

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 06/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Thu Ánh
2. Ông Nguyễn Thanh Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/HSST-QĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/HSST-QĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phan Thị Thu Huỳnh; sinh ngày 08/02/1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: 318 L3 Lô C chung cư Hùng Vương, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: 263D/6 Ba Đình, Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Ngọc Hải và bà Phan Thị Thu Hà; tiền án: Không có; tiền sự: Bị Tòa án nhân dân Quận 5 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng theo Quyết định số 113/2015/QĐ-TA ngày 19/11/2015; nhân thân: Ngày 24/5/2010 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú 24 tháng theo Quyết định số 2534/QĐ-UBND. Ngày 13/9/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 6972/QĐ-UBND; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Kiệt Minh; sinh ngày 01/10/1985 (theo kết quả xác minh của Công an Phường 7 Quận 5 thì bị cáo sinh ngày 17/8/1985. Kết quả thẩm tra lý lịch tại phiên tòa và lời khai của người thân bị cáo thì bị cáo sinh ngày 01/10/1985), tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 614/3 Phan Văn Trị, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Minh Sơn (đã chết) và bà Phan Thanh Thông; tiền án: Ngày 06/8/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 138/2018/HSST; tiền sự: Bị Tòa án nhân dân Quận 1 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 96/QĐ-TA ngày 18/3/2015; nhân thân: Ngày 07/8/2002 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Trường Giáo dưỡng thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 1002/QĐ-UB. Ngày 22/12/2004 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 142/2004/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2006. Ngày 16/8/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 99/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2013; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Phạm Thị Cúc; địa chỉ: 49/1/5 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa*: Ông Lê Thanh Sơn – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phúc Nguyên; địa chỉ: Tổ 18, thị xã Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; là người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Thu Huỳnh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 09/12/2017, các đối tượng Phan Thị Thu Huỳnh, Phan Kiệt Minh và tên Sơn (không rõ lai lịch) gặp nhau tại khu vực chợ Hòa Bình, Quận 5. Tại đây, đối tượng Huỳnh rủ Minh và Sơn đi chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đối tượng Minh và Sơn đồng ý. Đối tượng Huỳnh điều khiển xe mô tô biển số 51H3-8401; đối tượng Minh điều khiển xe mô tô biển số 59H1-716.00 chở đối tượng Sơn đi qua nhiều tuyến đường Quận 5 và Quận 11 tìm cơ hội để chiếm đoạt tài sản. Trên đường đi, đối tượng Sơn nói với đối tượng Huỳnh đổi xe để đối tượng Huỳnh điều khiển xe mô tô biển số 95H1-716.00 chở đối tượng Sơn, còn đối tượng Minh thì điều khiển xe mô tô biển số 51H3-8401 đi một mình. Khi đi ngang qua hẻm 246 đường Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 4, Quận 11 thì đối tượng Huỳnh và đối tượng Sơn nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 59P1-940.28 của bà Phạm Thị Cúc đang để trước nhà số 246/6 đường Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 4, Quận 11 không có người trông coi nên đối tượng Huỳnh điều khiển xe chở đối tượng Sơn chạy vào hẻm, quay đầu xe lại, dừng xe đứng cạnh giới. Đối tượng Sơn xuống xe đi bộ đến dùng đoản phá ổ khóa công tắt xe biển số 59P1-94028 rồi dẫn ra ngoài nổ máy cùng đối tượng Huỳnh tẩu thoát. Riêng đối tượng Minh khi điều khiển xe đến đầu hẻm 246 đường Nguyễn Thị Nhỏ thì thấy đối tượng Sơn đang phá khóa xe, còn đối tượng Huỳnh quay đầu xe lại và nhận thấy là hẻm cụt nên đối tượng Minh đã điều khiển xe chạy ra giao lộ Nguyễn Thị Nhỏ - Trần Quý, Quận 11 đứng chờ. Sau khi cả ba chiếm đoạt được chiếc xe nêu trên thì đã mang xe về chợ Hòa Bình, Quận 5. Cả ba đối tượng thống nhất giao chiếc xe trên cho đối tượng Huỳnh tìm nơi bán xe để lấy tiền chia đều cho ba người. Đối tượng Minh và Sơn đi về nhà. Đối tượng Huỳnh điều khiển xe biển số 59P1-94028 đi thay ở

khóa công tắt xe và gửi vào bãi giữ xe của chợ Hòa Bình, Quận 5 chờ tìm người tiêu thụ.

Sau một thời gian, đối tượng Huỳnh biết được Công an Quận 11 đang điều tra, truy tìm các bị cáo nên đối tượng Huỳnh đã nói với mẹ là bà Phan Thị Thu Hà mang chiếc xe biển số 59P1-94028 giao nộp cho Công an, riêng đối tượng Huỳnh thì bỏ trốn.

Về phía bị hại là bà Phạm Thị Cúc sau khi phát hiện mất tài sản nên đã đến Công an Phường 4, Quận 11 trình báo. Công an Phường 4, Quận 11 đã lập hồ sơ tiếp nhận tin báo, chuyển Công an Quận 11 xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KLĐGTS ngày 03/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11, Hội đồng định giá xác định giá trị chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 59P1-94028, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 10/12/2017 có giá là 10.000.000 đồng (BL 123).

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xác định được đối tượng Phan Thị Thu Huỳnh và đối tượng Phan Kiết Minh là người đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Phạm Thị Cúc nên ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với hai đối tượng Huỳnh và Minh. Riêng đối tượng tên Sơn chưa xác định được lai lịch. Đến ngày 16/8/2018, Công an Quận 11 bắt được đối tượng Phan Thị Thu Huỳnh theo quyết định truy nã. Riêng đối tượng Phan Kiết Minh thì ngày 30/12/2017 đã bị Công an Quận 8 bắt giữ về hành vi cướp giật tài sản.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can Phan Thị Thu Huỳnh và bị can Phan Kiết Minh đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị can Phan Thị Thu Huỳnh và bị can Phan Kiết Minh khai nhận sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe của bà Phạm Thị Cúc ở Quận 11, các bị can bị phát hiện nên đã bỏ trốn. Đến ngày 30/12/2017, hai bị can đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại Quận 8 nhưng bị can Minh bị bắt quả tang, riêng bị can Huỳnh bỏ chạy thoát. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để xử lý theo thẩm quyền (BL 113).

Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 59P1-94028 là tài sản của bà Phạm Thị Cúc bị các bị can chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã lập biên bản trao trả lại cho bà Cúc (BL 141).

- 01 xe mô tô kiểu Wave, màu xanh đen, biển số 51H3-8401 là phương tiện do bị can Phan Thị Thu Huỳnh sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh chiếc xe trên do ông Ôn Vĩnh Cường (sinh năm 1968, địa chỉ: 868/14 đường Võ Văn Kiệt, Phường 5, Quận 5) là chủ sở hữu. Ngày 20/11/2015, ông Cường đã bán chiếc xe trên cho bà Phan Thị Thu Hà nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 09/12/2017 bà Hà để xe ở nhà, bị can Huỳnh mượn sử dụng và làm phương tiện phạm tội. Do bà Hà không biết bị can Huỳnh mượn xe để sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Hà chiếc xe trên (BL 142).

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 59H1-716.00 là phương tiện do bị can Phan Kiết Minh sử dụng để phạm tội tại Quận 11, sau đó bị can tiếp tục sử dụng phương tiện

này để thực hiện hành vi phạm tội khác tại Quận 8 và bị bắt quả tang, thu giữ chiếc xe trên. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã xác định được chiếc xe do ông Phan Tấn Tài (là em cùng mẹ khác cha với bị can Minh) là chủ sở hữu, ông Tài không biết bị can Minh mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã xử lý trả lại cho ông Phan Tấn Tài (BL 159).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Cúc đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự gì khác (BL 249).

Tại Bản cáo trạng số 111/CT-VKSQ11 ngày 29/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can Phan Thị Thu Huỳnh và Phan Kiết Minh tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Thị Thu Huỳnh và Phan Kiết Minh có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thị Thu Huỳnh từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Kiết Minh từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị hại là bà Phạm Thị Cúc vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày bổ sung, không có đơn yêu cầu gì khác.

Người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày. Bị cáo Phan Thị Thu Huỳnh đồng ý tiếp tục phiên tòa và không yêu cầu hoãn phiên tòa. Bị cáo tự trình bày lời bào chữa cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 08 giờ ngày 09/12/2017, các bị cáo Phan Thị Thu Huỳnh, Phan Kiết Minh và đối tượng tên Sơn (không rõ lai lịch) gặp nhau tại khu vực chợ Hòa Bình, Quận 5. Bị cáo Huỳnh đã có hành vi rủ rê bị cáo Minh và đối tượng Sơn đi chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Bị cáo Minh và đối tượng Sơn đồng ý. Tại trước nhà số 246/6 đường Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 4, Quận 11, các bị cáo Phan Thị Thu Huỳnh, Phan Kiết Minh dừng xe bên ngoài cảnh giới để đối tượng Sơn trực tiếp lên lút dùng đoạn phá ổ khóa công tắt rồi chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 59P1-94028 là tài sản thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Cúc.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 59P1-94028, đã qua sử dụng có giá là 10.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, tại thời điểm truy tố, xét xử các bị cáo, Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật, theo đó, tội trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt nhẹ hơn quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và các quy định khác của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm, tuy nhiên đó chỉ là sự cấu kết giản đơn. Bị cáo Huỳnh là người rủ rê, điều khiển xe chở đối tượng tên Sơn và cảnh giới; bị cáo Minh là đồng phạm giúp sức với vai trò điều khiển xe chở đối tượng tên Sơn đi tìm tài sản sơ hở của người khác để chiếm đoạt và cảnh giới để đối tượng Sơn trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Vai trò của bị cáo Huỳnh là tích cực hơn so với của bị cáo Minh, do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét xử phạt bị cáo Huỳnh nặng hơn so với bị cáo Minh.

Các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Thị Thu Huỳnh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phan Kiệt Minh có một tiền án về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 138/2018/HSST của Tòa án nhân dân Quận 8 nhưng hành vi mà Tòa án đang xét xử là hành vi được thực hiện trước khi bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” nên không thuộc trường hợp tái phạm.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng là 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 59P1-94028 là tài sản của bà Phạm Thị Cúc bị các bị cáo chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã lập biên bản trao trả lại cho bà Cúc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng theo đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Vật chứng là 01 xe mô tô kiểu Wave, màu xanh đen, biển số 51H3-8401 là phương tiện do bị cáo Phan Thị Thu Huỳnh sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh chiếc xe trên do ông Ôn Vĩnh Cường (sinh năm 1968, địa chỉ: 868/14 đường Võ Văn Kiệt, Phường 5, Quận 5) là chủ sở hữu. Ngày 20/11/2015, ông Cường đã bán chiếc xe trên cho bà Phan Thị Thu Hà nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 09/12/2017 bà Hà để xe ở nhà, bị cáo Huỳnh mượn sử dụng và làm phương tiện phạm tội. Do bà Hà không biết bị cáo Huỳnh mượn xe để sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Hà chiếc xe trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng theo đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Vật chứng là chiếc xe mô tô biển số 59H1-716.00 là phương tiện do bị cáo Phan Kiệt Minh sử dụng để phạm tội tại Quận 11, sau đó bị cáo tiếp tục sử dụng phương tiện này để thực hiện hành vi phạm tội khác tại Quận 8 và bị bắt quả tang, thu giữ chiếc xe trên. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã xác định được chiếc xe do ông Phan Tấn Tài (là em cùng mẹ khác cha với bị cáo Minh) là chủ sở hữu, ông Tài không biết bị cáo Minh mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã xử lý trả lại cho ông Phan Tấn Tài. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành xác minh và xác định được ông Tài không biết bị cáo Minh mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội tại Quận 11 (BL 190) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không thu giữ chiếc xe trên là đúng quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Phạm Thị Cúc đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Phan Thị Thu Huỳnh, Phan Kiệt Minh, điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Đối với đối tượng Sơn cùng thực hiện hành vi phạm tội với các bị cáo, là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Cúc, hiện chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định và truy bắt được sẽ xử lý sau.

[6] Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Phan Kiệt Minh:

Ngày 06/8/2018, bị cáo Phan Kiệt Minh bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 138/2018/HS-ST. Do bị cáo bị xét xử về tội đã phạm trước khi có Bản án số 138/2018/HS-ST nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thị Thu Huỳnh thực hiện tại Quận 8:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xác định được ngày 30/12/2017, hai bị cáo Phan Thị Thu Huỳnh và Phan Kiết Minh đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại Quận 8. Bị cáo Minh bị bắt quả tang và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng của Quận 8 truy tố, xét xử, riêng bị cáo Huỳnh bỏ chạy thoát, chưa bị xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để xử lý theo thẩm quyền. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vụ việc theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không xem xét lại.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Thị Thu Huỳnh;

Áp dụng Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Kiết Minh;

Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Thu Huỳnh và Phan Kiết Minh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Thu Huỳnh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2018.

Xử phạt bị cáo Phan Kiết Minh 01 (một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 05 (năm) năm tù của Bản án số 138/2018/HS-ST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2017. Thời gian đã chấp hành hình phạt của Bản án số 138/2018/HS-ST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận 8 (từ ngày 30/12/2017 đến ngày 06/3/2019) được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng